TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-DS	*A, ngày 09 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Bùi Duy Thạch

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Nguyệt – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 47/2021/TLST- VDS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-VDS ngày 01 tháng 3 năm 2022.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Văn D; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết:* Bà Nguyễn Thị T; quê quán, ĐKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Trong đơn yêu cầu, trong quá trình tố tụng và tại phiên họp, người yêu cầu là ông Nguyễn Văn D trình bày: Bà Nguyễn Thị T (Quê quán, ĐKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng) là chị gái của ông Nguyễn Văn D. Năm 1993 (không xác định được ngày, tháng cụ thể), bà Nguyễn Thị T đã bỏ đi biệt tích, không để lại địa chỉ; sau khi bà Nguyễn Thị T bỏ đi, gia đình ông Nguyễn Văn D đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng đều không có kết quả, không ai biết được tin tức gì xác thực bà Nguyễn Thị T còn sống hay đã chết, bà Nguyễn Thị T cũng không có lần nào trở về địa phương. Trước khi bỏ đi khỏi địa phương, bà Nguyễn Thị T chưa có chồng, con.

Nay để thực hiện việc phân chia di sản do bố mẹ để lại, ông Nguyễn Văn D đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T là người đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và Người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết yêu cầu của Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị T đã biệt tích từ năm 1993 đến nay, đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Nguyễn Thị T còn sống hay đã chết nên đề nghị Tòa án căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự tuyên bố bà Nguyễn Thị T là người đã chết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện A nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng tại thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ việc thuộc Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Xét yêu cầu của Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị T đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú cuối cùng là thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng từ năm 1993. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị T theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; quá thời hạn thông báo của Tòa án nhưng vẫn không có tin tức gì xác thực việc bà Nguyễn Thị T còn sống hay đã chết. Bà Nguyễn Thị T đã biệt tích 05 năm liền trở lên nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự cần chấp nhận đơn yêu cầu của Người yêu cầu, tuyên bố bà Nguyễn Thị T là người đã chết.

[3] Về thời điểm chết của bà Nguyễn Thị T: Bà Nguyễn Thị T bỏ đi từ năm 1993 (không rõ ngày, tháng cụ thể) nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự, ngày bà Nguyễn Thị T bỏ đi biệt tích được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 1994. Vì vậy thời điểm xác định bà Nguyễn Thị T đã chết là ngày 02 tháng 01 năm 1999 (sau 05 năm kể từ ngày bỏ đi biệt tích).

[4] Về hậu quả pháp lý của việc bà Nguyễn Thị T bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của bà Nguyễn Thị T được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Nguyễn Thị T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn D phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm b khoản 2 Điều 39; các điều 370, 372, 391, 392 và 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản

1 Điều 71 Bộ luật Dân sự; căn cứ các điều 5, 6, 36 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

- Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn D.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị T (Quê quán, ĐKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng) là người đã chết.

Thời điểm chết của bà Nguyễn Thị T là ngày 02 tháng 01 năm 1999.

- Về hậu quả pháp lý của việc bà Nguyễn Thị T bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của bà Nguyễn Thị T được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Nguyễn Thị T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Nguyễn Văn D phải nộp 300.000đ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Ông Nguyễn Văn D đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (theo Biên lai thu tiền số 0003988 ngày 25 tháng 10 năm 2021) nên không phải nộp nữa.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự A;
- UBND xã H;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch